

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 03/TB-VIWASE-HĐQT ngày 02/04/2025 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 24/4/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (Triệu đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác: (i) Doanh thu từ chuyển nhượng dự án Văn Lâm (ii) Thu nhập khác còn lại	94.125 70.727 23.398 835 22.563 22.180 383
2	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp - Chi phí tài chính và chi phí khác - Chi phí quản lý	83.418 62.322 9.438 11.658
3	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế	 10.707 8.396

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Tr. đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	100.000 99.100 900

	+ Doanh thu từ hoạt động tài chính	550
	+ Thu nhập khác	350
2	Chi phí, trong đó:	97.530
	- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	86.680
	- Chi phí tài chính và chi phí khác	50
	- Chi phí quản lý	10.800
3	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế	2.470
	- Lợi nhuận sau thuế	1.976

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu năm 2024	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó:	94.125.505.241
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.727.165.475
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	23.398.339.766
	+ <i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	835.218.014
	+ <i>Thu nhập khác</i>	22.563.121.752
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN 2024	10.707.087.687
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN 2024	8.396.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	8.396.241.498
	Chia cổ tức(*)	6.480.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	200.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.216.241.498

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 18%/cổ phần, trong đó đã tạm ứng cổ tức trong tháng 6 năm 2024 là 10%/cổ phần

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu năm 2025	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó:	100.000.000.000
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.100.000.000
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	900.000.000
	+ <i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	550.000.000
	+ <i>Thu nhập khác</i>	350.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN 2025	2.470.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025	1.975.940.340
	- Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	1.216.241.498

3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	3.192.181.838
	Chia cổ tức(*)	2.880.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	100.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	212.181.838

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần.

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT ban hành quyết định lựa chọn một trong các công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024 với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025, với 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 là cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	
2	Lương của Chủ tịch HĐQT	01	360.000.000	0,986 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập	06	216.000.000	0,591%
	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		576.000.000	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	

2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	01	48.000.000	0,131%
	- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	02	36.000.000	0,098%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của BKS		84.000.000	0,230%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2025:

- Lương của Chủ tịch HĐQT là 30 triệu đồng/tháng;
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, độc lập không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty;
- Thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.
- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2025.

Đại hội đồng cổ đông thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- SGDCK Hà Nội;
- TCT Tư vấn xây dựng VN-CTCP;
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đăng trên website VIWASE;
- Lưu: Công ty, HĐQT.



Nguyễn Thanh Hải

Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ-VIWASE

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam được tổ chức ngày 24 tháng 4 năm 2025.

- 1. Tên công ty:** Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam
- 2. Mã số doanh nghiệp:** 0100104972, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 30 tháng 01 năm 2019.
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** Số 5 Đường Thành, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- 4. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:**

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Khách sạn Thăng Lợi, 200 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội

5. Thành phần tham dự:

5.1 Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, BKS |
| - Ông Lê Văn Tuấn | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Văn Thành | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Bá Minh | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Hiền Hòa | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Thành Tài | Thành viên HĐQT |
| - Bà Đỗ Thị Thúy Nga | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Vũ Thị Hậu | Ủy viên Ban kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Thúy | Ủy viên Ban kiểm soát |

5.2 Các cổ đông tham dự:

Thay mặt Ban tổ chức, ông/bà Trịnh Xuân Thịnh, đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo công tác kiểm tra tư cách cổ đông và số cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, như sau:

- Có tổng số 67 cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội, số lượng cổ đông ủy quyền: 62 cổ đông.

- Tổng số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là: 3.222.270 cổ phần, trên tổng số 3.600.000 cổ phần có quyền phiếu biểu quyết, đạt tỉ lệ 89,51%.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ hoạt động của Công ty, Đại hội có đủ điều kiện tiến hành họp theo đúng qui định của pháp luật. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt trong Đại hội có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền.

5.3 Khách mời tham dự Đại hội:

- Ông Thân Hồng Linh: Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP

6. Chương trình Nghị sự:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Thông qua Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025.

7. Đoàn Chủ tịch Đại hội, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

Ban Tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, theo Điều lệ công ty, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100% như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Hải Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội

- Ông Lê Văn Tuấn Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Hiền Hòa Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc – Chủ tịch công đoàn

Ban Tổ chức giới thiệu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua. Đại hội cổ đông đã nhất trí thông qua Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

Ban Thư ký:

- Ông Trịnh Quang Hiếu, cổ đông
- Bà Lương Thị Thùy Trang, cổ đông

Ban kiểm phiếu:

- Ông Trịnh Xuân Thịnh: Trưởng Ban
- Ông Hà Hải Tú: Thành viên
- Bà Vũ Thị Thu Huyền: Thành viên
- Bà Vũ Thanh Hồng: Thành viên
- Bà Trần Thị Thu Hồng: Thành viên

8. Nội dung kỳ họp:

Ông Nguyễn Quang Hải, thay mặt Ban tổ chức thông báo nội dung chương trình Nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quy chế tổ chức Đại hội và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Chương trình nghị sự, các báo cáo và tài liệu của Đại hội đã gửi đến các cổ đông bằng hình thức giơ tay.

Số cổ đông biểu quyết tán thành: 100% số cổ đông tham dự họp

Số cổ đông biểu quyết không tán thành: 0% số cổ đông tham dự họp

Số cổ đông biểu quyết có ý kiến khác: 0% số cổ đông tham dự họp

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình nghị sự bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

8.1 Các báo cáo trình bày tại kỳ họp theo Chương trình nghị sự Đại hội như sau:

- Ông Lê Văn Tuấn, Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025; Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

- Ông Nguyễn Thanh Hải, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Tờ trình của HĐQT v/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Bà Đỗ Thị Thúy Nga, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt

động của BKS năm 2024; Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Ông Nguyễn Hiền Hoà, Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025.

8.2 Phần thảo luận và đóng góp ý kiến tại Đại hội:

1. Cổ đông Hà Minh:

Chúc mừng công ty với cổ tức 18% năm là một thành công lớn. Hiện tại, doanh thu công ty đang có xu hướng giảm dần đều theo thời gian, HĐQT và Ban điều hành cần có biện pháp tăng cường doanh thu mặc dù thời gian gần đây không còn nhiều dự án ODA như trước. Ngành tư vấn nước đặc thù, công ty cạnh tranh không nhiều còn các lĩnh vực tư vấn khác rất nhiều. Hiện tại, có nhiều doanh nghiệp từ Nhật Bản và Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam đầu tư vào các công ty để hỗ trợ phát triển và luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ công ty nếu cần.

2. Cổ đông Đoàn Đức Phi:

Đồng tình với các báo cáo được trình bày tại Đại hội. Năm 2024 là năm biến động tác động lớn đến VIWASE và ngành QH và hạ tầng. Năm 2025 đã qua 1 quý và cần sự ổn định chính trị để triển khai các dự án đầu tư công tuy nhiên công ty cũng cần xoay chuyển, tạo thêm hướng đi và cơ hội cho công ty. Ấn phẩm liên kết VNCC-VIWASE sẽ được xuất bản tháng tới và sẽ được gửi đến 34 tỉnh khắp cả nước do sắp điều chỉnh Quy hoạch chung và hệ thống khung hạ tầng trên cả nước. Hi vọng công ty sẽ thành công hơn nữa trong tương lai.

3. Ông Thân Hồng Linh – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP

Năm nay là một năm khó khăn của VIWASE, tình hình chung của VC group tương đối tốt, nhiều đơn vị có sự đột biến về doanh thu do hưởng lợi từ sự giải ngân đầu tư công của Chính phủ đã thành công đặc biệt ở lĩnh vực hạ tầng KCN, hạ tầng giao thông. Lãnh đạo doanh nghiệp VIWASE gặp khó khăn trong việc đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, cổ tức và còn phải duy trì ngành nghề, đội ngũ chuyên gia của công ty. Năm vừa qua, VIWASE rất khó khăn và Ban điều hành cũng cố gắng tìm kiếm việc làm. Năm nay, do sự thay đổi hành chính ảnh hưởng triển khai các dự án. VIWASE hiện có tỉ suất lợi nhuận/doanh thu khoảng 2,5% vì vậy HĐQT xem xét tìm cách điều chỉnh tỉ suất, lưu ý cả về các công nợ trong trường hợp Chi phí lớn hơn Doanh thu trích lập dự trước khi Kiểm toán. Trong BCTC, chưa có khoản tài chính dành cho quỹ đầu tư chuyển đổi số và cần sớm đưa vào trong Chương trình nghị sự năm tới.

Phần trả lời của Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Đoàn Chủ tịch cảm ơn các ý kiến đóng góp của các cổ đông và xin tiếp thu ý kiến để đưa vào định hướng công ty trong thời gian tới.

8.3 Kết luận:

Sau khi thảo luận và đóng góp ý kiến, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín đối để thông qua các nội dung Đại Hội theo Chương trình nghị sự vấn đề: Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Báo cáo kết quả hoạt động của BSK năm 2024; Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025.

Ban kiểm phiếu đã thực hiện kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết.

9. Tổng hợp kết quả biểu quyết đối với các vấn đề và các quyết định được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (có kèm theo Biên bản kiểm phiếu)

9.1 Thông qua Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025:

a. Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (Triệu đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác: (i) Doanh thu từ chuyển nhượng dự án Văn Lâm (ii) Thu nhập khác còn lại	94.125 70.727 23.398 835 22.563 22.180 383
2	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp - Chi phí tài chính và chi phí khác - Chi phí quản lý	83.418 62.322 9.438 11.658
3	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế	10.707 8.396

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Tr. đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác	100.000 99.100 900 550 350

2	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp - Chi phí tài chính và chi phí khác - Chi phí quản lý	97.530 86.680 50 10.800
3	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế	2.470 1.976

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 với tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31%/ tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

9.2 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

9.3 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu năm 2024	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác	94.125.505.241 70.727.165.475 23.398.339.766 835.218.014 22.563.121.752
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế TNDN 2024 - Lợi nhuận sau thuế TNDN 2024	10.707.087.687 8.396.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó: Chia cổ tức(*) Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.396.241.498 6.480.000.000 200.000.000 500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.216.241.498

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 18%/cổ phần, trong đó đã tạm ứng cổ tức trong tháng 6 năm 2024 là 10%/cổ phần

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu năm 2025	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác	100.000.000.000 99.100.000.000 900.000.000 550.000.000 350.000.000

2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế TNDN 2025 - Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025 - Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	2.470.000.000 1.975.940.340 1.216.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	3.192.181.838
	Chia cổ tức(*)	2.880.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	100.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	212.181.838

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 với tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

9.4 Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT ban hành quyết định lựa chọn một trong các công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

9.5 Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 với tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

9.6 Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BSK năm 2024 với tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

9.7 Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025:

a. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:

- *Thành viên HĐQT:*

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	
2	Lương của Chủ tịch HĐQT	01	360.000.000	0,986 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập	06	216.000.000	0,591%
	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		576.000.000	

- *Thành viên Ban kiểm soát:*

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	01	48.000.000	0,131%
	- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	02	36.000.000	0,098%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của BKS		84.000.000	0,230%

b. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2025:

- Lương của Chủ tịch HĐQT là 30 triệu đồng/tháng;
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, độc lập không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty;
- Thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.
- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025 với tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.945.185 cổ phần, tương đương 60,31% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

1. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Ông Trịnh Quang Hiếu thay mặt Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ông Nguyễn Thanh Hải đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam bằng hình thức giơ tay:

Số cổ đông biểu quyết đồng ý: 100% số cổ đông tham dự họp

Số cổ đông biểu quyết không đồng ý: 0% số cổ đông tham dự họp

Số cổ đông biểu quyết có ý kiến khác: 0% số cổ đông tham dự họp

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ đồng ý 100% số cổ đông tham dự họp.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được lập vào hồi 11h20 ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Ông Nguyễn Thanh Hải, thay mặt HĐQT phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam kết thúc vào hồi 11h30 ngày 24 tháng 4 năm 2025./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trịnh Quang Hiếu



Lương Thị Thùy Trang

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thanh Hải

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam được tổ chức ngày 24 tháng 4 năm 2025.

- I. Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam
- II. Mã số doanh nghiệp:** 0100104972, đăng ký lần đầu ngày 28/11/2006; đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 30/01/2019.
- III. Địa chỉ trụ sở chính:** Số 5 Đường Thành, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- IV. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:**

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Khách sạn Thăng Lợi, 200 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội

V. Thành phần tham dự:

1. Ban quản trị, điều hành Công ty:

- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Văn Tuấn | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Văn Thành | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Bá Minh | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Hiền Hòa | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Thành Tài | Thành viên HĐQT |
| - Bà Đỗ Thị Thúy Nga | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Vũ Thị Hậu | Ủy viên Ban kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Thúy | Ủy viên Ban kiểm soát |

2. Các cổ đông tham dự:

- Tổng số 67 cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội, số lượng cổ đông ủy quyền là 62 cổ đông.

- Tổng số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ là: 3.222.270 cổ phần, trên tổng số 3.600.000 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỉ lệ 89,51%.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam có đủ điều kiện tiến

hành hợp theo đúng qui định của pháp luật. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt trong Đại hội có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền.

VI. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Lê Văn Tuấn | Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Hiền Hoà | Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc –
Chủ tịch công đoàn |

VII. Ban kiểm phiếu:

- Ông Trịnh Xuân Thịnh: Trưởng Ban
- Ông Hà Hải Tú: Thành viên
- Bà Vũ Thị Thu Huyền: Thành viên
- Bà Vũ Thanh Hồng: Thành viên
- Bà Trần Thị Thu Hồng: Thành viên

VIII. Nội dung biên bản:

Chương trình nghị sự, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được Đại hội thông qua khi bắt đầu tiến hành kỳ họp với tỷ lệ đa số cổ đông tham dự họp tán thành.

Ban kiểm phiếu đã phát hành và thu hồi các lá phiếu đã biểu quyết đối với các nội dung thảo luận và thông qua tại Đại hội, cụ thể như sau:

như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025;
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024;
6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024;
7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025.

Chi tiết phát hành, thu hồi phiếu biểu quyết	Số lượng phiếu	Tương đương tổng số CP	% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp
a. Tổng số phiếu biểu quyết phát hành, trong đó:	132	3.222.270	100%
- Tổng số phiếu của cổ đông cá nhân	129	1.949.670	60,51%
- Tổng số phiếu của cổ đông tổ chức (VNCC)	03	1.272.600	39,49%
b. Tổng số phiếu biểu quyết nộp lại (gồm lá phiếu của cổ đông cá nhân và tổ chức)	132	3.222.270	100%

IX. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025

Chi tiết kiểm phiếu	Số lượng CP	Tỷ lệ % /tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
a. Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ, trong đó:	3.217.785	99,86%
- Tổng số CP biểu quyết "Đồng ý"	1.945.185	60,31%
- Tổng số CP biểu quyết "Không đồng ý"	0	0%
- Tổng số CP biểu quyết "Không có ý kiến "	1.272.600	39,55%
b. Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ	4.485	0,14%

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Chi tiết kiểm phiếu	Số lượng CP	Tỷ lệ % /tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
a. Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ, trong đó:	3.217.785	99,86%
- Tổng số CP biểu quyết "Đồng ý"	1.945.185	60,31%
- Tổng số CP biểu quyết "Không đồng ý"	0	0%
- Tổng số CP biểu quyết "Không có ý kiến "	1.272.600	39,55%
b. Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ	4.485	0,14%

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Chi tiết kiểm phiếu	Số lượng CP	Tỷ lệ % /tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
a. Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ, trong đó:	3.217.785	99,86%
- Tổng số CP biểu quyết "Đồng ý"	1.945.185	60,31%
- Tổng số CP biểu quyết "Không đồng ý"	0	0%
- Tổng số CP biểu quyết "Không có ý kiến "	1.272.600	39,55%
b. Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ	4.485	0,14%

4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025:

Chi tiết kiểm phiếu	Số lượng CP	Tỷ lệ % /tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
a. Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ, trong đó:	3.217.785	99,86%
- Tổng số CP biểu quyết "Đồng ý"	1.945.185	60,31%
- Tổng số CP biểu quyết "Không đồng ý"	0	0%

- Tổng số CP biểu quyết "Không có ý kiến "	1.272.600	39,55%
b. Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ	4.485	0,14%

5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024:

Chi tiết kiểm phiếu	Số lượng CP	Tỷ lệ % /tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
a. Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ, trong đó:	3.217.785	99,86%
- Tổng số CP biểu quyết "Đồng ý"	1.945.185	60,31%
- Tổng số CP biểu quyết "Không đồng ý"	0	0%
- Tổng số CP biểu quyết "Không có ý kiến "	1.272.600	39,55%
b. Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ	4.485	0,14%

6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024:

Chi tiết kiểm phiếu	Số lượng CP	Tỷ lệ % /tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
a. Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ, trong đó:	3.217.785	99,86%
- Tổng số CP biểu quyết "Đồng ý"	1.945.185	60,31%
- Tổng số CP biểu quyết "Không đồng ý"	0	0%
- Tổng số CP biểu quyết "Không có ý kiến "	1.272.600	39,55%
b. Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ	4.485	0,14%

7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025

Chi tiết kiểm phiếu	Số lượng CP	Tỷ lệ % /tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
a. Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ, trong đó:	3.217.785	99,86%
- Tổng số CP biểu quyết "Đồng ý"	1.945.185	60,31%
- Tổng số CP biểu quyết "Không đồng ý"	0	0%
- Tổng số CP biểu quyết "Không có ý kiến "	1.272.600	39,55%
b. Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ	4.485	0,14%

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam được lập và thông qua Đại hội vào hồi 11h10 ngày 24 tháng 4 năm 2025./.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Hà Hải Tú



Vũ Thị Thu Huyền



Trần Thị Thu Hồng

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Trịnh Xuân Thịnh



Vũ Thanh Hồng



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

VIWASE

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025



Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

STT	TÊN TÀI LIỆU
1	Chương trình Nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025
3	Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán
4	Tờ trình của HĐQT v/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025
5	Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
6	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024
7	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024
8	Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025
9	Quy chế làm việc và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
10	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

01049
ÔNG T
Ổ PHÂN
ƯỚC VÀ
I TRƯỞN
ỆT NAM
KIỂM-T.P

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Thời gian: 8h30, ngày 24 tháng 4 năm 2025
Địa điểm: Khách sạn Thăng Lợi, 200 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội

Nội dung	Thời gian dự kiến
A. ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP	
Ban tổ chức ĐH thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH	08:30 – 08:45
B. KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
Ban tổ chức phát biểu khai mạc, giới thiệu đại biểu, báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp	08:45 – 08:50
Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tọa ĐH, Ban Thư ký (BTK) và Ban kiểm phiếu (BKP)	08:50 – 08:55
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, BTK, BKP; thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	08:55 – 09:00
C. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
I. Nội dung ĐHĐCĐ thường niên:	09:00 – 09:45
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025; - Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; - Tờ trình của HĐQT v/v: Thông qua các nội dung về phân phối lợi nhuận; - Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025; - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024; - Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024; - Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025;	
II. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết:	09:45 – 10:30
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025; - Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; - Tờ trình của HĐQT v/v: Thông qua các nội dung về phân phối lợi nhuận;	

4. Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025;	
5. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024;	
6. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024;	
7. Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025;	
Thời gian nghỉ giải lao (Trà, cà phê, bánh kẹo, trái cây)	10:30 – 10:50
III. Kiểm phiếu biểu quyết:	10:50 – 11:00
- Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục I	
IV. Kết quả kiểm phiếu của ĐHĐCĐ:	11:00 – 11:10
- Ban Kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội	
- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Biên bản kiểm phiếu	
V. Ban Thư ký công bố Biên bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ:	11:10 – 11:30
- Ban Thư ký công bố Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ	
- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	
D. PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI, DÙNG CƠM THÂN MẬT	11:30

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

1. Tình hình chung

Năm 2024 vẫn là một trong những năm khó khăn nhất đối với lĩnh vực xây dựng dân dụng nói chung và lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật nói riêng. Có rất ít các dự án mới được triển khai và các dự án triển khai thì cũng với tiến độ kéo dài, nhiều dự án lớn triển khai chậm và nhiều vướng mắc, giải ngân thấp.

Định mức chi phí tư vấn ở mức thấp, cạnh tranh quyết liệt, các dự án ODA thực hiện theo định mức chi phí tư vấn trong nước trong khi đó chi phí sản xuất ngày càng cao.

Thu hút nguồn nhân lực gặp khó khăn do hoạt động ngành nghề tư vấn xây dựng không còn đủ sự hấp dẫn trên thị trường lao động do thu nhập trung bình và năng suất thấp.

Mặc dù có rất nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo công ty, các đơn vị và toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực, cố gắng để cố gắng hoàn thành công việc được giao.

1.1 Thị trường

- Đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng giai đoạn cuối năm 2024 đã có dấu hiệu khởi sắc ban đầu, tuy nhiên hoạt động tư vấn trong cả năm chủ yếu là lập các đề xuất chủ trương đầu tư, chuẩn bị dự án, không có chi phí tư vấn hoặc chi phí tư vấn không đáng kể, trong khi nội dung của các đề xuất dự án đòi hỏi chi tiết, đòi hỏi phải đầu tư chi phí cao để nghiên cứu.
- Các dự án lớn đều có tiến độ rất chậm, không đúng với kế hoạch dự kiến của Công ty.
- Dịch vụ tư vấn mới tại các địa bàn lớn, truyền thống của Công ty (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng...) vẫn rất hạn chế so với giai đoạn trước.
- Không có dự án ODA được phê duyệt hoặc triển khai mới.
- Tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực cấp nước giảm nhiều so với trước đây do quy mô thị trường giảm; yêu cầu, điều kiện tiếp cận thị trường trong lĩnh vực này có nhiều thay đổi.
- Thị trường hiện chủ yếu là các dịch vụ có giá trị nhỏ, nhiều công ty tư vấn địa phương đáp ứng được, dẫn đến sự cạnh tranh phức tạp và gay gắt.
- Công tác phát triển thị trường của Công ty còn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

1.2 Nhân lực

- Nguồn nhân lực liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn của Công ty còn thiếu do số lượng đầu ra từ các trường đại học hạn chế, sự hấp dẫn của nghề nghiệp ngày càng giảm vì vậy số lượng người lao động trong Công ty mặc dù có sự thay thế nhưng nhìn chung đang giảm đi. Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ còn gặp nhiều khó khăn do đó chất lượng nguồn nhân lực của Công ty ở một số đơn vị, một số thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu.



- Quy trình tuyển dụng có nhiều nội dung nhưng trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực trong công ty chưa đáp ứng nhu cầu; chế độ đãi ngộ còn thụ động.
- Đầu tư, phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế. Nhân sự được trẻ hoá nhưng cần nỗ lực để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

1.3 Tổ chức sản xuất

- Cơ cấu tổ chức theo truyền thống có một số bất cập cần tiếp tục được điều chỉnh để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất.
- Phân công nhiệm vụ trong các bộ môn đã thực hiện từ lâu nhưng việc phân công trách nhiệm, công tác kiểm tra giám sát mới chỉ tập trung vào việc kiểm kỹ thuật, việc theo dõi tiến độ, phối hợp với chủ đầu tư và cơ quan nhà nước cần tăng cường.
- Quy chế hoạt động, quy chế khoán được điều chỉnh theo phương thức mới để thích ứng với tình hình, đảm bảo lợi nhuận cho công ty.

1.4 Ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và văn hoá doanh nghiệp

Mặc dù bối cảnh chung có nhiều yếu tố bất lợi, Công ty cũng đã có sự chuẩn bị khá đầy đủ trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Lãnh đạo công ty đã có sự phân công, phân cấp, uỷ quyền trong công tác điều hành và tổ chức sản xuất, hạn chế sự chồng chéo và không rõ trách nhiệm.
- Các thành viên trong ban lãnh đạo đã hết sức nỗ lực, gương mẫu trong công việc hàng ngày, thể hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm đối với các công việc được giao.
- Ban lãnh đạo duy trì các buổi họp giao ban, chủ động, tích cực, thẳng thắn, đoàn kết nhất trí trong các định hướng tổ chức sản xuất, vì vậy kết quả đạt được là rất quan trọng trong hoàn cảnh khó khăn chung
- Lãnh đạo các đơn vị cũng thể hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
- Người lao động đã tích cực tham gia các hoạt động sản xuất của Công ty theo nhiệm vụ được phân công; cơ bản đã hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tuy nhiên cũng có một số vấn đề cần nghiên cứu điều chỉnh, đó là:

- Trong bối cảnh thực tế về nền sản xuất sáng tạo, công nghiệp thế hệ 4.0 kỷ luật lao động đã có nhiều thay đổi, việc tiếp cận và thực thi về kỷ luật lao động vẫn mang tính hành chính, khuôn mẫu nên chưa phát huy được hết tính chủ động, năng lực sáng tạo của người lao động.
- Công ty đã quan tâm, tạo điều kiện cho công đoàn, đoàn thanh niên trong các hoạt động của mình. Tuy nhiên một số hoạt động vẫn còn mang tính thụ động và hình thức. Năm 2024 Công ty đã tổ chức được một số buổi hội thảo chuyên ngành, các hoạt động này cần tiếp tục được phát huy.
- Văn hoá Công ty cần tiếp tục được chú trọng xây dựng, gìn giữ và cần được quan tâm và đầu tư đúng mức.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 (đã kiểm toán)

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Tỷ lệ % so với KH
1	Doanh thu, trong đó:	113.200	94.125	83,15
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.000	70.727	78,59
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	23.200	23.398	100,85
	+ Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.020	835	81,96
	+ Thu nhập khác:	22.180	22.563	101,7
	(i) Doanh thu từ chuyển nhượng dự án Văn Lâm	22.180	22.180	100,0
	(ii) Thu nhập khác còn lại		383	
2	Chi phí, trong đó:	100.450	83.418	83,04
	- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	78.390	62.322	79,50
	- Chi phí tài chính và chi phí khác	8.205	9.438	115,03
	- Chi phí quản lý	13.855	11.658	84,15
3	Lợi nhuận, trong đó:			
	- Lợi nhuận trước thuế	12.750	10.707	83,98
	- Lợi nhuận sau thuế	10.259	8.396	81,84

3. Kế hoạch và Định hướng tổ chức sản xuất năm 2025

3.1 Chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Tr. đồng)
1	Doanh thu, trong đó:	100.000
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.100
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	900
	+ Doanh thu từ hoạt động tài chính	550
	+ Thu nhập khác	350
2	Chi phí, trong đó:	97.967
	- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	87.117
	- Chi phí tài chính và chi phí khác	50
	- Chi phí quản lý	10.800
3	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế	2.470
	- Lợi nhuận sau thuế	1.975

3.2 Những định hướng hoạt động chính

Đã có những dấu hiệu tích cực trong đầu tư, phát triển lĩnh vực hạ tầng đô thị và nông thôn trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Điều cốt lõi đối với Công ty là nâng cao năng lực trong việc tiếp cận dự án cũng như kỹ năng đấu thầu.

- Thực hiện tốt, hiệu quả các hợp đồng đã ký với khách hàng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường hỗ trợ từ công ty cho các đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động phát triển thị trường; Theo dõi chặt chẽ các hoạt động của thị trường; tạo mọi điều kiện khuyến khích cán bộ tham gia vào phát triển thị trường, tìm kiếm hợp đồng.
- Thực hiện tốt việc hoàn ứng chứng từ phù hợp với tình hình thực tiễn.
- Tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo nâng cao kiến thức chuyên ngành, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động.
- Cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, cải tạo cơ sở vật chất văn phòng và tăng cường trang thiết bị sản xuất; xây dựng và thực hành văn hoá công ty.

Kính chúc quý vị Cổ đông mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc!

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Chi tiết như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO là công ty kiểm toán đã được lựa chọn theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT-VIWASE ngày 14/05/2024 (đính kèm Bảng các chỉ tiêu tài chính).
- Ý kiến của Công ty kiểm toán là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-VIWASE-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2023 (VNĐ)	Tỷ lệ tăng (%)
1	Tổng tài sản	110.387.937.251	102.099.199.565	8
2	Tài sản ngắn hạn	69.209.088.485	62.512.177.650	11
3	Tài sản dài hạn	41.178.848.766	39.587.021.915	4
4	Nợ phải trả	57.305.086.535	50.932.590.347	13
5	Nợ ngắn hạn	56.600.300.540	50.227.804.352	13
6	Hàng tồn kho	3.518.492.317	3.601.846.270	(2,0)
7	Vốn chủ sở hữu	53.082.850.716	51.166.609.218	4
8	Doanh thu thuần	70.727.165.475	85.926.770.214	(18)
9	Giá vốn	62.321.567.193	74.456.006.496	(16)
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.419.083.452)	1.516.164.060	(260)
11	Lợi nhuận khác	13.126.171.139	337.341.686	3791
12	Lợi nhuận trước thuế	10.707.087.687	1.853.505.746	478
13	Lợi nhuận sau thuế	8.396.241.498	1.526.882.099	450
14	Chỉ số khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,22	1,24	
15	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,52	0,5	
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,08	1	
16	Chỉ số về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	17,51	21,54	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,64	0,84	
17	Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,02	
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,01	
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	(0,03)	0,02	

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025,

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu năm 2024	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác	94.125.505.241 70.727.165.475 23.398.339.766 835.218.014 22.563.121.752
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế TNDN 2024 - Lợi nhuận sau thuế TNDN 2024	 10.707.087.687 8.396.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	8.396.241.498
	Chia cổ tức(*)	6.480.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	200.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.216.241.498

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 18%/cổ phần, trong đó đã tạm ứng cổ tức trong tháng 6 năm 2024 là 10%/cổ phần

2. Dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đề xuất Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 dự kiến như sau:

TT	Chỉ tiêu năm 2025	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + <i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i> + <i>Thu nhập khác</i>	100.000.000.000 99.100.000.000 900.000.000 550.000.000 350.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế TNDN 2025 - Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025 - Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	 2.470.000.000 1.975.940.340 1.216.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	3.192.181.838
	Chia cổ tức(*)	2.880.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	100.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	212.181.838

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.
Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE);

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và soát xét các báo cáo định kỳ của Công ty VIWASE, Ban kiểm soát công ty VIWASE kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán có uy tín, được Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty VIWASE.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán do Công ty VIWASE yêu cầu.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập đề xuất

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam xem xét, thông qua:

- Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 1 của Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 của Tờ trình.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín trong danh sách đã đề xuất tại Tờ trình này và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu Công ty, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Thúy Nga

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chủ động trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của công ty, thực hiện chỉ đạo bằng các nghị quyết, quyết định và các qui định cụ thể, để tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, điều chỉnh quy chế hoạt động công ty (Sửa đổi lần thứ V).

HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, quy định của công ty, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2024 theo đúng Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các quyết định của HĐQT.

Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các đơn vị công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có các ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động, thực hiện các công việc được phân công, thống nhất các quyết nghị chung đã đề ra tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

Bên cạnh đó đã tham gia tích cực, có hiệu quả vào các hoạt động của Tổ hợp Tư vấn Xây dựng Việt Nam (VC-Group).

2. Công tác nhân sự, cán bộ

HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá, bồi dưỡng và đã có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm.

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành quyết định điều chỉnh danh sách quy hoạch cán bộ quản lý công ty để tăng cường nhân sự, nhằm phát triển quy mô và mở rộng thị trường.

3. Đánh giá các hoạt động của công ty

3.1 Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất:

Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo và Ban Tổng giám đốc Công ty nỗ lực trong tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA trong lĩnh vực truyền thống hạ tầng kỹ thuật, đồng thời đã từng bước chủ động mở rộng lĩnh vực ngành nghề sang thủy lợi, giao thông, chuyển hướng tăng cường hợp tác với các nhà đầu tư tư nhân. Chủ động xác định các vướng mắc để chỉ đạo cùng Ban lãnh đạo công ty tích cực hơn giúp các đơn vị tháo gỡ đảm bảo duy trì các địa bàn hoạt động, thực hiện tốt hơn các hợp đồng có chất lượng. Mặc dù vậy do các dự án mới triển khai vẫn gặp khó khăn về công tác xây dựng chủ trương và tiến độ thực hiện trong quản lý đầu tư xây dựng, mặt khác nguồn lực đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng đô thị về cấp thoát nước, môi trường chưa khôi phục đối với cả nguồn vốn đầu tư công và xã hội hoá nên thị trường

công việc, hợp đồng mới của công ty chưa phát triển như kế hoạch dự kiến.

3.2 Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của công ty:

Với những khó khăn, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 chưa đạt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra, giá trị doanh thu đạt 83,15% kế hoạch tuy nhiên HĐQT đề xuất đảm bảo đạt chỉ tiêu về cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã thông qua là 18%.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Kế hoạch năm 2025
		Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	
1	Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu từ đầu tư và hoạt động tài chính (triệu đồng)	113.200	94.125	100.000
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	12.750	10.707	2.470
3	Cổ tức (%)	18%	18%	8%

3.3 Đánh giá công tác chỉ đạo và hoạt động trong lĩnh vực đầu tư:

HĐQT cũng đã chỉ đạo để tổ chức kinh doanh có hiệu quả và thực hiện bảo toàn vốn đối với các tài sản bất động sản hiện có của công ty cũng như vốn đầu tư tại các công ty liên kết.

4. Một số kết quả công tác cụ thể của HĐQT năm 2024

Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2024 đã thường xuyên thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác khách hàng cũng như của người lao động trong Công ty.

Đồng thời HĐQT đã chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp liên kết có vốn góp với vai trò là cổ đông lớn để định hướng cho ban lãnh đạo các doanh nghiệp này thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, cổ tức.

Trong năm 2024, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

- Chi thưởng năng suất cho cán bộ nhân viên công ty, thưởng năng suất cho các đơn vị, đội dự án và cá nhân lao động xuất sắc của Công ty trong năm.
- Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 20/06/2023 của ĐHĐCĐ Công ty về việc thông qua Báo cáo kết quả lựa chọn Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án/ toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh. Đã ban hành nghị quyết và ký kết hợp đồng chuyển nhượng dự án với Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành cũng như các tài liệu văn bản liên quan thực hiện chuyển nhượng Dự án đầu tư và đã bàn giao toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư từ Công ty VIWASE cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành thực hiện thanh quyết toán.
- Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-VIWASE-HĐQT ngày 10/07/2024 và Nghị quyết số 08/NQ-VIWASE-HĐQT ngày 02/10/2024 về chủ trương, phương án đầu tư bất động sản văn phòng Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Điều chỉnh quy hoạch cán bộ và bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo cấp trung tâm/xí nghiệp/chi nhánh.
- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng nhân sự, mua sắm trang thiết bị và sửa chữa, hoàn thiện văn phòng Công ty năm 2024.
- Tổ chức khai thác, kinh doanh các tài sản bất động sản của công ty.

5. Chi phí tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ Tổng quỹ lương Công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	
2	Lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT	1	360.000.000	0,986 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT	6	216.000.000	0,591%
4	Thù lao của Ban Kiểm soát	3	84.000.000	0,230%

Lương, thù lao và chi phí của HĐQT, BKS cơ bản thực hiện theo quy định đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, cụ thể: các thành viên Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Tổ chức thực hiện từng bước Đề án tái cơ cấu Công ty nhằm tăng tính nhận diện thương hiệu VIWASE và tăng cường quản trị số Công ty, phát triển thị trường tư vấn từ nguồn vốn đầu tư công và chú trọng nguồn vốn đầu tư tư nhân, mở rộng các lĩnh vực từ hạ tầng kỹ thuật đến giao thông, thủy lợi, môi trường. Thực hiện kinh doanh hiệu quả các tài sản bất động sản của công ty. Phấn đấu thực hiện kế hoạch doanh thu năm 2025 cao hơn so với năm 2024.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

- Nghiên cứu tổ chức mô hình hoạt động sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý hành chính công ty, xây dựng một số đơn vị tổng hợp mạnh hơn, thích ứng với quy mô dự án hiện tại rất đa dạng. Tiếp tục điều chỉnh kịp thời Quy chế hoạt động, Quy chế tuyển dụng và đào tạo, với quy chế phân chia tài chính minh bạch, công bằng và hợp lý, tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ sư trẻ.

- Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học xứng tầm công ty.

- Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ đầu tư chiều sâu về công nghệ, tăng năng suất lao động, công cụ quản lý số, số hoá trong hoạt động quản trị hành chính và điều hành.

- Tổ chức kinh doanh hiệu quả các tài sản bất động sản của Công ty. Sửa chữa nâng

cấp cơ sở vật chất Văn phòng trụ sở chính Công ty; trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất nhằm mở rộng và cải thiện môi trường làm việc.

- Thực hiện duy trì mối quan hệ, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam và các công ty liên kết. Cùng hợp tác, phát triển dịch vụ tư vấn với các đối tác khách hàng nước ngoài trong lĩnh vực hoạt động của công ty. Ký kết hợp tác với các đối tác để phát triển, mở rộng thị trường và ngành nghề, góp phần tăng doanh thu chung cho công ty.

Kính chúc quý vị Cổ đông mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc!

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE);

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty VIWASE thông qua;

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông về các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2023-2024, Ban kiểm soát (BKS) đã tổ chức 02 cuộc họp chính thức như sau:

Phiên họp	Thành phần dự họp	Nội dung chính
Phiên 1 (30/07/2024)	3/3	- Đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm, rà soát báo cáo 6 tháng đầu năm, kế hoạch triển khai 6 tháng cuối năm; - Rà soát đánh giá việc tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, việc thực hiện của Ban điều hành
Phiên 2 (15/03/2025)	3/3	- Đánh giá báo cáo tài chính năm 2024, rà soát hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của BKS và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 trình ĐHĐCĐ thông qua.

Ngoài các phiên họp chính thức, BKS thường xuyên trao đổi online, cập nhật thông tin được gửi tới Ban kiểm soát. Các kiểm soát viên tham dự đầy đủ các phiên họp của BKS, trao đổi và thảo luận các ý kiến góp ý đối với các nội dung họp của HĐQT, cử đại diện tham dự và có các nhận xét, góp ý của BKS về các khía cạnh quản trị, điều hành, tổ chức sản xuất, quản lý tài chính và quản trị rủi ro tại các phiên họp của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban tháng của Ban Tổng giám đốc.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty, mức thù lao cho Trưởng BKS là 4,0 triệu/1 tháng và thành viên BKS là 1,5 triệu/1 tháng. Trong thời gian giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2024-2025 không phát sinh chi phí hoặc lợi ích khác cho Ban kiểm soát.

3. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% KH/Thực hiện
1	Doanh thu	87.118.848.846	113.200.000.000	94.125.505.241	83,15%
	<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	85.926.770.214	90.000.000.000	70.727.165.475	78,58%
	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác</i>	1.192.078.632	23.200.000.000	23.398.339.766	100,85%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.853.505.746	12.750.000.000	10.707.087.687	83,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.526.882.099	10.259.000.000	8.396.241.498	83,84%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	424		2.332	
5	Chi trả cổ tức	2.880.000.000	6.480.000.000	6.480.000.000	100%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	8%	18%	18%	100%

- Đánh giá của Ban kiểm soát:

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 không đạt theo kế hoạch. Trong các cuộc họp của HĐQT và BTGD, mục tiêu đặt ra là phát triển thị trường, tăng doanh thu và thu hồi công nợ, đề ra nhiều giải pháp thực hiện như cải tiến phương thức tổ chức sản xuất, điều chỉnh quy chế khoán, thưởng cho người tìm kiếm hợp đồng.... Tuy nhiên đến hết năm 2024, doanh thu đạt 94,125 tỷ, đạt 83,15% kế hoạch, trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 70,72 tỷ đồng đạt 78,58% so với kế hoạch. Với mức doanh thu này, Công ty không có đủ chi phí để chi trả cho các chi phí cố định của doanh nghiệp và hạn chế nguồn chi đầu tư phát triển các nguồn nhân lực phục vụ sản xuất của doanh nghiệp. Lợi nhuận đạt được năm 2024 chủ yếu từ hoạt động tài chính (chuyển nhượng dự án Văn Lâm và cho thuê văn phòng).

- Công ty đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2023 và chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 vào tháng 6/2024, đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Công ty đã chi trả thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS theo định mức đã được ĐHCĐ phê duyệt.

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2024.

- HĐQT đã tổ chức chuyển nhượng tài sản/bán dự án Văn Lâm theo các quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh lĩnh vực hoạt động dịch vụ, tư vấn PCCC.

4. Thẩm định báo cáo tài chính

- Ban kiểm soát đã xem xét, đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn	Lần		
	- Nợ phải trả / Tổng tài sản		0,5	0,52
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		1	1,08
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	1,22
3	Năng lực hoạt động	Lần		
	Vòng quay hàng tồn kho		21,54	17,51
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,84	0,64
4	Chỉ tiêu khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,02	0,12
	- Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản		0,01	0,08
	-Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		0,029	0,158

Nhận xét:

+ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = 1,22 (>1) cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = 0,158 (>0) cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 0,158 đồng lợi nhuận.

+ Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không có biến động, thay đổi lớn so với dự kiến.

5. Đánh giá về Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

5.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhận cổ tức và các dịch vụ tư vấn từ các công ty liên kết là:

- + Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn;
- + Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Hạ tầng Phương Đông;
- + Công ty Cổ phần Đầu tư, Công nghệ Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Lạc Việt.

5.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**.

5.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **Không có**.

5.4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:
Không có.

6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành doanh nghiệp khác

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Ban TGD và đều có đại diện tham dự. Kết quả giám sát đối với HĐQT, người điều hành doanh nghiệp như sau:

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp trong đó 05 phiên trực tiếp và 04 phiên họp lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức các phiên họp, chương trình nghị sự và tài liệu họp, việc công bố thông tin các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Các mục tiêu, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị phù hợp với quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đúng theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Trong năm 2024, Tổng Giám đốc đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, TGD và các cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện về nhân sự cũng như cung cấp đầy đủ thông tin cho Ban kiểm soát hoạt động theo quy định.

Trong thời gian giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024-2025, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào từ ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông hoặc cổ đông cá nhân theo Luật Doanh nghiệp đối về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản trị, quản lý và điều hành hoạt động của Công ty. Việc cập nhật thông tin cho các cổ đông, hỗ trợ cổ đông đăng ký lưu ký chứng khoán được thực hiện kịp thời, nhanh chóng.

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện công bố thông tin, gửi tài liệu lên VSDC, HNX, trang thông tin điện tử của công ty kịp thời, theo quy định của pháp luật.

8. Kế hoạch công tác của BKS năm 2025

Thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tập trung thực hiện kiểm tra giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

9. Một số kiến nghị, đề xuất

- Công ty cần có những giải pháp phát triển thị trường và tăng doanh thu. Cần tổ chức thực hiện một cách triệt để, đồng bộ các giải pháp về tổ chức lại sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số nhằm tăng năng suất lao động. Đồng thời thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí như đã thống nhất trong các phiên họp của ban điều hành.

- HĐQT cần có những định hướng, chiến lược phát triển thị trường phù hợp với tính hình mới, tăng cường giám sát chi phí sản xuất, quản trị rủi ro, cho vay và thu hồi công nợ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính chúc quý vị Cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc!

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Đỗ Thị Thúy Nga



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
V/v: Thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 24/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam,

Lương, thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, cụ thể: các thành viên Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 đã thực hiện, cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	
2	Lương của Chủ tịch HĐQT	01	360.000.000	0,986 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập	06	216.000.000	0,591%
	Tổng cộng lương, thù lao của HĐQT		576.000.000	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2024 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.525.286.045	
2	Chi phí của thành viên BKS:			

	- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	01	48.000.000	0,131%
	- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	02	36.000.000	0,098%
3	Tổng cộng lương, thù lao của BKS		84.000.000	0,230%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2025:

- Lương của Chủ tịch HĐQT là 30 triệu đồng/tháng;
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, độc lập không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty;
- Thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.
- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Số 5, Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: +84 (24) 38281429; 38256539

Fax: +84 (24) 38284760

Email: viwase@hn.vnn.vn Website: <http://www.viwase.vn>

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**



THÁNG 4 NĂM 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/Qh14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

Điều 1. Những quy định chung

- 1.1. Quy chế làm việc và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“Quy chế”) này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) thường niên 2025 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- 1.2. Quy chế này áp dụng đối với đối tượng Đại biểu là các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty (Sau đây gọi tắt là “Đại biểu”).

Điều 2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- 2.1. Địa điểm và thời gian tổ chức Đại hội: theo Thông báo mời họp của Công ty.
- 2.2. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020. Các hình thức thông báo ĐHĐCĐ:

Thông báo họp ĐHĐCĐ được công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: www.viwase.vn; Công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; và gửi tới cổ đông bằng một trong các hình thức sau:

- (i) Chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc;
- (ii) Gửi tới địa chỉ liên lạc của cổ đông qua thư điện tử (email), hoặc qua tin

nhắn số điện thoại, hoặc số fax được lưu trữ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) mà cổ đông đăng ký;

- (iii) Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, Thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc; hoặc gửi thông báo đến địa chỉ thư địa tử tại nơi làm việc của cổ đông đó;
- (iv) Trường hợp cổ đông là người đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác có đề nghị gửi thông báo mời họp đến địa chỉ nơi ở hiện nay của họ theo yêu cầu, Thông báo sẽ được gửi qua bưu điện bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ nơi ở hiện nay của cổ đông theo yêu cầu;
- (v) Trường hợp địa chỉ của cổ đông không rõ ràng, không có điện thoại/email liên hệ hoặc số điện thoại/email đăng ký không liên hệ được mà không đủ điều kiện để Công ty gửi Thông báo họp qua bưu điện bằng phương thức đảm bảo hoặc gửi email thì cổ đông nhận tiếp nhận Thông báo họp trên trang thông tin điện tử của Công ty <https://www.viwase.vn>.

2.3. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp, chương trình họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội đã được công bố, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty <https://www.viwase.vn>.

2.4. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong Danh sách chốt cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 46 của Điều lệ công ty.

2.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải gửi cho Công ty trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:

- (i) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đầy đủ yêu cầu về các phần nội dung đề xuất;
- (ii) Vào thời điểm gửi đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó không đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ Công ty;
- (iii) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ họp và thông qua.

Điều 3. Các điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

3.1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ thực hiện hình thức họp trực tiếp. Cổ đông được xác định là dự họp khi tham dự trực tiếp và được Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận đủ tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.

3.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, thì việc triệu

tập và tiến hành ĐHĐCĐ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 4.1. Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/03/2025 đều có quyền tham dự họp và có ý kiến thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ, thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền dự họp cho 01 (một) cá nhân khác. Trường hợp cổ đông là tổ chức có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự thì phải xác định rõ số cổ phần của mỗi người đại diện.
- 4.2. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- 4.3. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã nêu trong Thông báo mời họp và Giấy đăng ký tham dự họp.
- 4.4. Đại biểu dự họp trực tiếp có mặt đúng thời gian quy định. Đại biểu mang theo chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý của cá nhân khác và giấy ủy quyền bản gốc (nếu được ủy quyền) để đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mang theo bản sao giấy chứng nhận đăng kinh doanh, giấy ủy quyền (bản gốc) và chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác của người được ủy quyền.
- 4.5. Đại biểu tham dự muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
- 4.6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
- 4.7. Trừ khi có sự chấp thuận khác của Chủ tọa Đại hội, việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội sẽ do người của Ban tổ chức ĐHĐCĐ chỉ định thực hiện.
- 4.8. Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu theo quy định của Điều lệ công ty, không sao chép, ghi âm để mang ra ngoài hoặc đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch Đại hội chấp thuận.
- 4.9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều này của Quy chế và theo quy định tại khoản 7 Điều 47 của Điều lệ công ty.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- 5.1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa, 02 người còn lại do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua.
- 5.2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua;
- b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung trong Chương trình;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
- f) Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số;
- g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

6.1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tư cách đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- a) Kiểm tra tư cách dự họp của Đại biểu là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự đại hội); xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày 31/03/2025;
- b) Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết của Đại hội;
- c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội;
- d) Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối phát các tài liệu và phiếu biểu quyết của Đại hội;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đoàn chủ tịch yêu cầu trong quá trình diễn ra Đại hội.

6.3. Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng đại biểu có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất các cổ đông thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

7.1. Ban Thư ký gồm 02 người do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký đại hội làm việc trên nguyên tắc trung thực, cẩn trọng và chính xác.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký:

- a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

- b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, tài liệu của công ty và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được Chủ tọa yêu cầu;
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông và chuyển cho Đoàn Chủ tịch;
- d) Ghi chép đầy đủ các nội dung diễn biến và các vấn đề được thảo luận tại Đại hội, phản ánh trung thực, đầy đủ toàn bộ nội dung Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
- e) Soạn thảo và trình bày trước Đại hội các Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề được Đại hội thông qua;
- f) Một số các công việc khác hỗ trợ Đoàn chủ tịch Đại hội trong điều hành phiên họp theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

8.1. Ban Kiểm phiếu có từ 03 đến 05 người, gồm Trưởng ban và các thành viên, được Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu làm việc trên nguyên tắc trung thực, cẩn trọng và chính xác.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội về trình tự, thể lệ, các qui định về bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội theo Quy chế làm việc và tổ chức.
- b) Tiến hành phát, thu thập và kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác đối với từng vấn đề ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
- c) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu cho từng vấn đề được biểu quyết trước Đại hội.
- d) Niêm phong toàn bộ các phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội để lưu trữ tại công ty.

Điều 9. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

9.1. Nguyên tắc:

- a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ.
- b) Đại biểu tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu hoặc điền vào Phiếu đăng ký phát biểu (do Ban tổ chức phát cho Đại biểu) gửi Chủ tọa thông qua Ban Thư ký Đại hội. Cổ đông và chỉ khi được Đoàn Chủ tịch đồng ý mới được phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ chỉ định cổ đông trình bày ý kiến của mình.
- c) Cổ đông phát biểu ngắn gọn và không trùng lặp với ý kiến khác. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở, đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất

lượng thảo luận hoặc yêu cầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu mời làm việc tư cách đại biểu gây mất trật tự an ninh, ngăn cản cuộc họp tiến triển.

9.2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- a) Trên cơ sở ý kiến phát biểu của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp trực tiếp cho đại biểu;
- b) Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ nhận ý kiến đóng góp của các đại biểu nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- c) Trường hợp do giới hạn về thời gian trong Chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản theo quy định.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo nguyên tắc sau:

10.1. Đối tượng thực hiện biểu quyết:

Đại biểu là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ Công ty.

10.2. Hình thức biểu quyết:

Mỗi Đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát một (01) “Phiếu biểu quyết” có ghi mã Đại biểu, tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty và nội dung đề biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình có trong Chương trình nghị sự tại Đại hội.

10.3. Thể thức biểu quyết:

10.3.1. Phương thức giơ tay:

Đối với các vấn đề chung (như thông qua chương trình nghị sự, quy chế tổ chức đại hội, bầu chủ tọa đại hội, thư ký đại hội, ban kiểm phiếu đại hội và các vấn đề do Chủ tọa đề nghị): Đại biểu cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo sự điều khiển của Chủ tọa lần lượt biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến, để Chủ tọa lựa chọn theo đa số đồng ý để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

10.3.2. Phương thức nộp Phiếu Biểu quyết:

Đối với các nội dung chính trong Chương trình nghị sự:

- a) Việc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo hình thức bỏ phiếu kín. Theo đó, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đã được Ban tổ chức phát, về việc lựa chọn phương án đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến đối với từng nội dung cần biểu quyết (tuân thủ theo khoản 1 Điều 46 Điều lệ và khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp);
- b) Sau khi hoàn tất việc biểu quyết tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong tại Đại

hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu;

- c) Ban kiểm phiếu sẽ thu hồi và tiến hành kiểm phiếu đối với từng vấn đề thông qua tại Đại hội.

10.4. Qui định về phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ:

10.4.1. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu phải đảm bảo toàn bộ các yếu tố sau đây:

- a) Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách nát, không viết thêm nội dung nào khác quy định cho phiếu này;
- b) Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu chỉ có đánh dấu biểu quyết vào **một (01)** trong **ba (03)** ô biểu quyết: **“Đồng ý”** hoặc **“Không đồng ý”** hoặc **“Không có ý kiến”** của nội dung cần thông qua;
- c) Tính hợp lệ/không hợp lệ của một nội dung biểu quyết không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác trên cùng một tờ Phiếu biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

Ghi chú:

Trường hợp lá phiếu có dập xóa do đánh dấu biểu quyết nhằm nội dung biểu quyết theo ý chí của cổ đông, thì cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu lại một (01) ô chọn là quyết định cuối cùng và ký tên bên cạnh của ô chọn đó. Phiếu đó được coi là hợp lệ.

10.4.2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không đạt một trong các yêu cầu sau đây:

- a) Không đáp ứng các quy định nêu tại điểm a tại khoản 10.4.1 Điều này;
- b) Phiếu để trống, không đánh dấu biểu quyết vào một (01) trong ba (03) ô biểu quyết và mục ý kiến khác; hoặc chọn nhiều hơn một ý kiến trong 03 phương án **“Đồng ý”**, **“Không đồng ý”**, **“Không có ý kiến”** của một nội dung cần thông qua; hoặc lá phiếu có dập xóa nhưng không có chữ ký của cổ đông ở bên cạnh của ô chọn đó;
- c) Trường hợp Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa, rách nát, cạo sửa, Đại biểu có thể yêu cầu Ban tổ chức đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ và việc này phải được hoàn thành trước khi hết thời hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu theo quy định của Chủ tọa Đại hội.

10.5. Xử lý tình huống:

Trường hợp sau khi bỏ phiếu, nếu không đủ tỷ lệ biểu quyết tối thiểu theo qui định của Điều lệ Công ty, Ban Kiểm phiếu sẽ kiến nghị Đoàn Chủ tịch và Đại hội tiến hành:

- a) Thảo luận thêm các vấn đề chưa được thông qua để điều chỉnh hoặc thay đổi nội dung biểu quyết;
- b) Tổ chức biểu quyết lại theo qui định đối với các vấn đề như quyết toán

tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh...;

- c) Nội dung thay đổi và kết quả biểu quyết lại phải được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu.

10.6. Thông báo kết quả biểu quyết:

Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển Biên bản kiểm phiếu cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

Toàn văn Biên bản Kiểm phiếu được công bố trước Đại hội bao gồm các nội dung:

- a) Thành phần Ban Kiểm phiếu;
- b) Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
- c) Danh sách đề cử, ứng cử (trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên);
- d) Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- e) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội;
- f) Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ;
- g) Tổng số phiếu “đồng ý” hoặc “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến” và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết;
- h) Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

10.7. Điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

10.7.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 48 Điều lệ Công ty:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

10.7.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5, 6, 7 Điều 48 Điều lệ Công ty.

10.8. Khiếu nại:

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tuân thủ Điều 22 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều 49 Điều lệ Công ty và Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 12. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Tuân thủ Điều 21 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều 51 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp, biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.viwase.vn và được gửi đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường biểu quyết thông qua.

Các Đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải